

**Phụ lục XIII
Appendix XIII**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ
BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ**

**NOTICE OF TRADING IN SHARES/FUND CERTIFICATE/COVERED WARRANTS
OF INTERNAL PERSONS AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister
of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hải Phòng, ngày 23 tháng 05 năm 2025
Hai Phong, May 23th, 2025*

THÔNG BÁO

**Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người
có liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/
COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF
INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong,

To: - State Securities Commission;
- Stock Exchange;
- Tien Phong Plastic Joint Stock Company,

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation
conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Công đoàn Công ty cổ
phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong/ Trade Union of Tien Phong Plastic Joint Stock
Company**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam/ Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày
cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business
Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an
organisation), date of issue, place of issue:* **Số 60/QĐ-CDCT ngày 08/11/2007/ No. 60/QĐ-
CDCT dated November 8, 2007**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **Số 222 Mạc
Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng, Việt Nam/ No. 222 Mac
Dang Doanh, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong, Vietnam**

- Điện thoại/ Telephone: 0903259207

Email: siph@nhuatienphong.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Công đoàn của Công ty/ Company Trade Union**

2. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: NTP

3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 2 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 2 above*: **002C268688** tại công ty chứng khoán/In the securities company: **Công ty CP chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)/ Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Joint Stock Company (BSC)**

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **4.600.579 cổ phiếu (3,23% vốn điều lệ)/ 4,600,579 shares (3.23% of charter capital)**

5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/ Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:**1.000.000 cổ phiếu/ 1,000,000 shares**

6. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): **10.000.000.000 đồng/ 10,000,000,000 dong**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **5.600.579 cổ phiếu (3,93% vốn điều lệ)/ 5,600,579 shares (3.93% of charter capital)**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: **Tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ/ Increase number of shares held**

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Giao dịch khớp lệnh và thoả thuận/ Matching and negotiation transactions**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from **29/05/2025** đến ngày/ to **25/06/2025**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



CHỦ TỊCH
Phạm Hồng Sĩ